

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V Đ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 27/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V Đ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đoàn Hồng Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Bé và bà Hoàng Thị Minh Tâm
- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thu Hoàng - Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXS-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Phương T**, sinh ngày 16/12/1990, tại huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: thôn , xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Nguyễn Phương Th; vợ: Nguyễn Hà U(đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về các tội “Cướp giật tài sản” và “ Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 09/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Đức D**, sinh ngày 25/6/1985, tại huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: khu , thị trấn CR, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Th; vợ: Nguyễn Thị Anh Th và có 01 con; tiền sự: không; tiền án: ngày 13/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện VĐ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2020. Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 21/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

***Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Phạm Thành H, địa chỉ: thôn , xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. Tô Văn Kh, địa chỉ: thôn, xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Bùi Văn V, địa chỉ: thôn, xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
4. Chu Quang Q, địa chỉ; khu thị trấn C R, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
5. Nguyễn Phương Th, địa chỉ; thôn, xã H L, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt
6. Tô Thị L, địa chỉ: tổ , phường C Th, thành phố C Ph, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.
7. Hà Thị H, địa chỉ: khu , thị trấn C R, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

Những người làm chứng: ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Th; cùng địa chỉ: khu , thị trấn C R, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 20 giờ 52 phút ngày 08/10/2022, Nguyễn Phương T gọi điện cho Lê Đức D rủ mua 500.000 đồng ma túy về cùng sử dụng, D đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 14S1-xxxxx đến nhà D tại khu , thị trấn C R, huyện VĐ thì gặp D đang đứng ở cổng. T đưa cho D 500.000 đồng. D cầm tiền và mượn xe mô tô của T, sau đó điều khiển đi. Còn T đi lên phòng ngủ của D trên tầng 2, lúc này trong phòng có Tô Văn Kh, Phạm Thành H, Bùi Văn V đã ở đó từ trước và đang chơi điện tử. Khoảng 10 phút sau, D đi vào phòng cầm theo một bộ đồ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa gắn nỏ thủy tinh và ống hút, lúc này có Chu Quang Q cũng đến nhà D để chơi. D đổ ma túy vào trong nỏ thủy tinh và bảo mọi người ngồi xuống nền nhà để sử dụng ma túy, sau đó D dùng bật lửa đốt ma túy trong nỏ thủy tinh để D, T, Kh, H, V, Q sử dụng mỗi người 02 lượt thì hết ma túy trong nỏ. D tiếp tục đổ ma túy vào nỏ, rồi T dùng bật lửa đốt ma túy cho T, D, Kh, H, V, Q sử dụng một lượt nữa hết số ma túy này. Sau đó tất cả ngồi trong phòng ngủ của D chơi điện tử. Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày tổ công tác Công an huyện V Đ kiểm tra nhà Lê Đức D, phát hiện tại phòng ngủ trên tầng 2 có 05 người, gồm Nguyễn Phương T, Tô Văn Kh, Chu Quang Q, Phạm Thành H, Bùi Văn V có biểu hiện sử dụng ma túy, còn Lê Đức D đã chạy trốn. Thu giữ trong phòng ngủ của D 01 túi nilon bám dính chất bột màu trắng, thu giữ tại phòng để đồ gần phòng ngủ của D 02 túi nilon bám dính chất bột màu trắng, 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, cấm 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa khò. Ngoài ra còn thu giữ 01 chiếc điện thoại Iphone 5s và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 14H6-xxxx của Tô Văn Kh; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 14S1-xxx của Nguyễn Phương T; 01 chiếc điện thoại Oppo và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 14S1-xxx của Chu Quang Q; 01 chiếc điện thoại Redmi của Phạm Thành H; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy của Bùi Văn V. Đến ngày 21/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện VĐ đã thi hành lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Đức D thu giữ 01 chiếc điện thoại Vivo.

- Tại bản Kết luận giám định số 1728/KL-KTHS ngày 15/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong 03 túi nilon thu tại nhà Lê Đức D là ma túy, loại Methamphetamine, dạng vết không xác định được khối lượng.

- Tại bản Kết luận giám định số 1740/KL-KTHS ngày 18/10/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Tô Văn Kh, Nguyễn Phương T, Phạm Thành H, Bùi Văn V gửi giám định; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Chu Quang Q gửi giám định;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phương T, Lê Đức D khai phù hợp với nội dung vụ án.

Bị cáo T khai: vào tối ngày 08/10/2022 do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đã dùng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax gọi điện cho Lê Đức D, rủ D cùng sử dụng ma túy, D đồng ý. Sau đó T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 14S1-xxxx của mẹ bị cáo đến nhà D, gặp D ở cổng nhà D, bị cáo đưa cho D 500.000 đồng để D đi mua ma túy về cùng sử dụng, còn bị cáo đi lên phòng ngủ của D. Một lúc sau D về, cầm theo 01 túi ma túy loại Methamphetamine và bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong phòng ngủ. Tại phòng ngủ của D, D cho ma túy vào nỏ thủy tinh rồi D và bị cáo dùng bật lửa đốt ma túy để mọi người trong phòng cùng sử dụng. Ngoài bị cáo và D ra, còn có Kh, H, V, Q cùng sử dụng ma túy, nhưng những người này chỉ tham gia sử dụng ma túy.

Bị cáo Lê Đức D khai: vào tối ngày 08/10/2022, T gọi điện cho bị cáo rủ sử dụng ma túy, bị cáo đồng ý. Một lúc sau T đến nhà bị cáo gặp bị cáo ở cổng, T đưa cho bị cáo 500.000 đồng để đi mua ma túy. Bị cáo mượn xe của T, đi đến khu vực cổng chợ C R, nhờ 01 người xe ôm đi mua cho 500.000 đồng tiền ma túy đá, người đó đồng ý và cầm tiền của bị cáo đưa cho. Người đó đi đâu một lúc rồi quay lại, đưa cho bị cáo 01 túi nilon bên trong có chứa chất ma túy. Bị cáo cầm số ma túy đó về nhà và lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ở nhà đem vào phòng ngủ của bị cáo. Khi vào phòng ngủ, bị cáo bảo mọi người trong phòng gồm T, Kh, H, V, Q ngồi xuống nền nhà để sử dụng ma túy. Bị cáo là người cho ma túy vào nỏ và cùng với T dùng bật lửa đốt ma túy, để cho bị cáo và mọi người hút ma túy.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Văn Kh, Phạm Thành H, Bùi Văn V, Chu Quang Q đều có lời khai giống nhau thể hiện: tối ngày 08/10/2022, Kh, H, V, Q có đến nhà Lê Đức D chơi và tất cả ngồi chơi tại phòng ngủ của D ở trên tầng 2 nhà D. Đến khoảng 21 giờ thì D đi đâu một lúc, sau đó quay về đem vào phòng 01 túi ma túy và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. D rủ mọi người trong phòng sử dụng ma túy, tất cả đồng ý và ngồi xuống nền nhà để cùng sử dụng ma túy. Trong quá trình sử dụng ma túy, D là người bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh và cùng T thay nhau châm lửa đốt ma túy cho mọi người sử dụng (hút).

Chu Quang Q còn khai trước khi đến nhà Lê Văn D, Q có sử dụng ma túy tổng hợp tại nhà Q.

Những người làm chứng là ông Lê Văn X và bà Nguyễn Thị Th có lời khai: Ông, bà là bố, mẹ đẻ của Lê Đức D và sống cùng nhà với Lê Đức D, ông, bà không biết việc D tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKSVD ngày 18/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố hai bị cáo Nguyễn Phương T, Lê Đức D về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, những người làm chứng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra đủ cơ sở kết luận hai bị cáo Nguyễn Phương T, Lê Đức D đã có hành vi: vào khoảng 21 giờ ngày 08/10/2022, tại khu , thị trấn C R, huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Phương T và Lê Đức D đã cùng nhau tổ chức, đưa trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine vào cơ thể T, D và Tô Văn Kh, Chu Quang Q, Phạm Thành H, Bùi Văn V, như bản cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Lê Đức D với mức hình phạt từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 21/3/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phương T với mức hình phạt từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 21/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa khò và 01 chiếc sim điện thoại gắn trong chiếc điện thoại Iphone 11 Promax; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax; Trả lại cho bị cáo Lê Đức Dg 01 chiếc điện thoại Vivo. Theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, cũng như không có ý kiến khiếu nại gì về việc giám định. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và cơ quan giám định, người giám định đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo Nguyễn Phương T, Lê Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tô Văn Kh, Chu Quang Q, Phạm Thành H, Bùi Văn V là những người cùng sử dụng chất ma túy với các bị cáo; Phù hợp với biên bản kiểm tra lập ngày 08/10/2022 của Công an huyện V Đ và các bản kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; Phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, với những hành vi như: chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ sử dụng chất ma túy; sử dụng địa điểm do mình quản lý, rủ nhiều người khác (04 người) cùng sử dụng chất ma túy, dùng bật lửa nung nóng ma túy để đưa chất ma túy vào cơ thể người khác mà hai bị cáo Nguyễn Phương T và Lê Đức D thực hiện đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)

b) Đối với 02 người trở lên;

.....”

[3] Về vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo:

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có nhiều bị cáo cùng thực hiện tội phạm, nhưng hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau. Bị cáo Lê Đức D tuy không phải là người khởi xướng, nhưng bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, sử dụng địa điểm do mình quản lý để sử dụng chất ma túy, rủ Kh, H, V, Q cùng sử dụng chất ma túy và trực tiếp đốt nóng ma túy để đưa chất ma túy vào cơ thể mình và cơ thể người khác. Bị cáo Nguyễn Phương T là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, cung cấp tiền để mua ma túy, trực tiếp đốt nóng ma túy để đưa chất ma túy vào cơ thể mình và cơ thể người khác. Nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mà các bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của bản thân, của người khác, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy, **xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương.**

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Cả hai bị cáo Nguyễn Phương T và Lê Đức D đều là những người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội cố ý. Bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện V Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 42 tháng tù về các tội “Cướp giật tài sản” và “Trộm cắp tài sản” vào năm 2009, đã được xóa án tích. Bị cáo D bị Tòa án nhân dân

huyện VD, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” vào năm 2019, chưa được xóa án tích.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Phương T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Đức D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy: các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Do vậy cần phải xử phạt nghiêm đối với các bị cáo, trong đó bị cáo D phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T. Đồng thời phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều là những người lao động tự do, thu nhập không ổn định, phạm tội không vì mục đích vụ lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: số vật chứng thu được trong vụ án gồm:

- 03 túi nilon bím dính chất bột màu trắng, sau khi giám định cơ quan giám định không hoàn lại. 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, cắm 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa; 01 bật lửa khò là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax thu của bị cáo Nguyễn Phương Toàn, chiếc điện thoại này bị cáo Toàn dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 chiếc sim điện thoại gắn trong chiếc điện thoại Iphone 11 Promax không còn giá trị, nên tịch thu tiêu hủy. Theo điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc điện thoại Vivo thu của Lê Đức D là tài sản của D, không liên quan đến tội phạm, trả lại cho Lê Đức D. Theo điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 14S1-xxxx thu của Nguyễn Phương T là tài sản của bà Nguyễn Phương Th, bà Th không có lỗi trong việc các bị cáo sử dụng chiếc xe này vào việc phạm tội; 01 chiếc điện thoại Iphone 5s và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 14H6-xxxx thu của Tô Văn Kh, 01 chiếc điện thoại Oppo và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 14S1- xxxx thu của Chu Quang Q; 01 chiếc điện thoại Redmi thu của Phạm Thành H; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy thu của Bùi Văn V. Số tài sản trên không liên quan đến tội phạm hoặc là chủ sở hữu không có lỗi, cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, việc trao trả này là phù hợp pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với các đối tượng Tô Văn Kh, Phạm Thành H, Bùi Văn V và Chu Quang Q có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị cơ quan Công an huyện V Đ xử phạt vi phạm hành chính. Đối với người bán ma túy cho bị cáo Lê Văn D, do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Đức D, Nguyễn Phương T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” .

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Lê Đức D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 21/3/2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Phương T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 09/10/2022.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa có nắp đậy 02 lỗ, 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa khò và 01 chiếc sim điện thoại gắn trong chiếc điện thoại Iphone 11 Promax.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax.

- Trả lại cho bị cáo Lê Đức Dũng 01 chiếc điện thoại Vivo.

(Tình trạng toàn bộ vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Vân Đồn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn ngày 30/5/2023).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Đức D, Nguyễn Phương T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hai bị cáo Lê Đức D, Nguyễn Phương T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Phương Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tô Văn Kh, Chu Quang Q, Phạm Thành H, Bùi Văn V, Tô Thị L, Hà Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có Q/loại N/vụ liên quan
- VKSND huyện V Đ;
- TAND tỉnh Q.Ninh
- VKSND tỉnh Q.Ninh;
- CQ.CSĐT. CA huyện VĐ;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CC THADS huyện V Đ;
- CQ. THAHS CA.H.V Đ.
- Sở Tư pháp tỉnh Q.Ninh
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hồng Thắng